

Số: 19./2024/CBTT-TMS LOGS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS**

Mã chứng khoán: TOT

Địa chỉ trụ sở chính: 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3729 73 73

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Tôn Thất Hưng

Địa chỉ: 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): (028) 3729 73 73

Fax:

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex Logistics (chi tiết như file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn: <https://transimextrans.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm  
2023 của Công ty Cổ phần  
Transimex Logistics.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NCBTT (1)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Tôn Thất Hưng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vui lòng tải hoặc xem  
Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex Logistics tại:  
[www.transimextrans.com.vn](http://www.transimextrans.com.vn)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2 0 2 3**

Địa chỉ

429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7,  
Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành  
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Liên hệ

Số điện thoại: 028.3729.7373  
Website: [www.transimextrans.com.vn](http://www.transimextrans.com.vn)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS



# MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

---

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

---

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

---

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

---







# Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS
<b>Mã cổ phiếu</b>	TOT
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	số 0307821849 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/03/2009, thay đổi lần thứ 16 ngày 20/03/2024.
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	83.707.950.000 đồng (*)



Vốn điều lệ

83.707.950.000 VNĐ (\*)

(\*) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 ngày 20/03/2024

**Số điện thoại** 028.3729.7373

**Website** [www.transimextrans.com.vn](http://www.transimextrans.com.vn)

**Trụ sở chính** 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Logo**

**TRANSIMEX LOGISTICS**  
Simply Better



## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Vận tải Transimex được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, tiền thân là bộ phận Vận tải của Công ty TRANSIMEX-SAIGON (nay là Công ty Cổ phần Transimex).

Tiền thân

2009

Tháng 3/2009, TRANSIMEX-SAIGON quyết định tách bộ phận vận tải để thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, hướng tới mục tiêu phát triển thành Công ty vận tải lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu cho thị trường vận tải còn nhiều tiềm năng trên lãnh thổ Việt Nam và các nước lân cận trong khu vực.

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (TMS-TRANS) theo Giấy CN ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/08/2018.

Ngày 29/06/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 132/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.495.000 cổ phiếu.

Ngày 06/07/2017, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) căn cứ theo Quyết định số 503/QĐ SGDHN ngày 06/07/2017 với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 5.495.000 cổ phiếu.

2017

2022

Ngày 10/01/2022: TOT hủy đăng ký giao dịch trên UpCom để chuyển sang niêm yết HNX.

Ngày 20/01/2022: Ngày giao dịch đầu tiên trên HNX với giá 11.400 đồng/CP.

Ngày 02/06/2022: Công ty Cổ phần Vận tải Transimex đổi tên thành Công ty Cổ phần Transimex Logistics.

Ngày 08/08/2023: Công ty phát hành 549.486 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

Trải qua gần 15 năm hình thành và phát triển, Công ty không ngừng lớn mạnh cả về qui mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10% đến 12% năm, Công ty đang nằm trong top các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực Logistics tại Việt Nam hiện nay.

2023



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

### Ngành nghề kinh doanh

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
2	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
3	5210 (Chính)	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4	5224	Bốc xếp hàng hóa
5	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
6	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
7	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
8	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
9	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
10	8292	Dịch vụ đóng gói
11	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
12	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
13	4690	Bán buôn tổng hợp
14	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
15	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
16	5223	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
17	5320	Chuyển phát
18	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
19	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
20	3511	Sản xuất điện
21	3512	Truyền tải và phân phối điện
22	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

**Lĩnh vực kinh doanh chính:** Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu trữ hàng hóa và dịch vụ đóng gói.

### Địa bàn hoạt động

Transimex Logistics cung cấp các dịch vụ logistics tổng thể từ vận tải nội địa và phân phối, kho bãi, dịch vụ hải quan và giao nhận. Các tiêu chuẩn quốc tế cùng kiến thức chuyên ngành sâu rộng được kết hợp hoàn hảo cho những giải pháp tối ưu giúp đẩy mạnh tính hiệu quả và đón đầu các nhu cầu thị trường cho phép chúng tôi vận chuyển hàng hóa đến bất cứ nơi nào trên thế giới.





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Transimex Logistics là công ty cổ phần tổ chức theo mô hình quản trị, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.



**Đại hội đồng cổ đông:** là một phần trong cơ cấu tổ chức của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đây là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

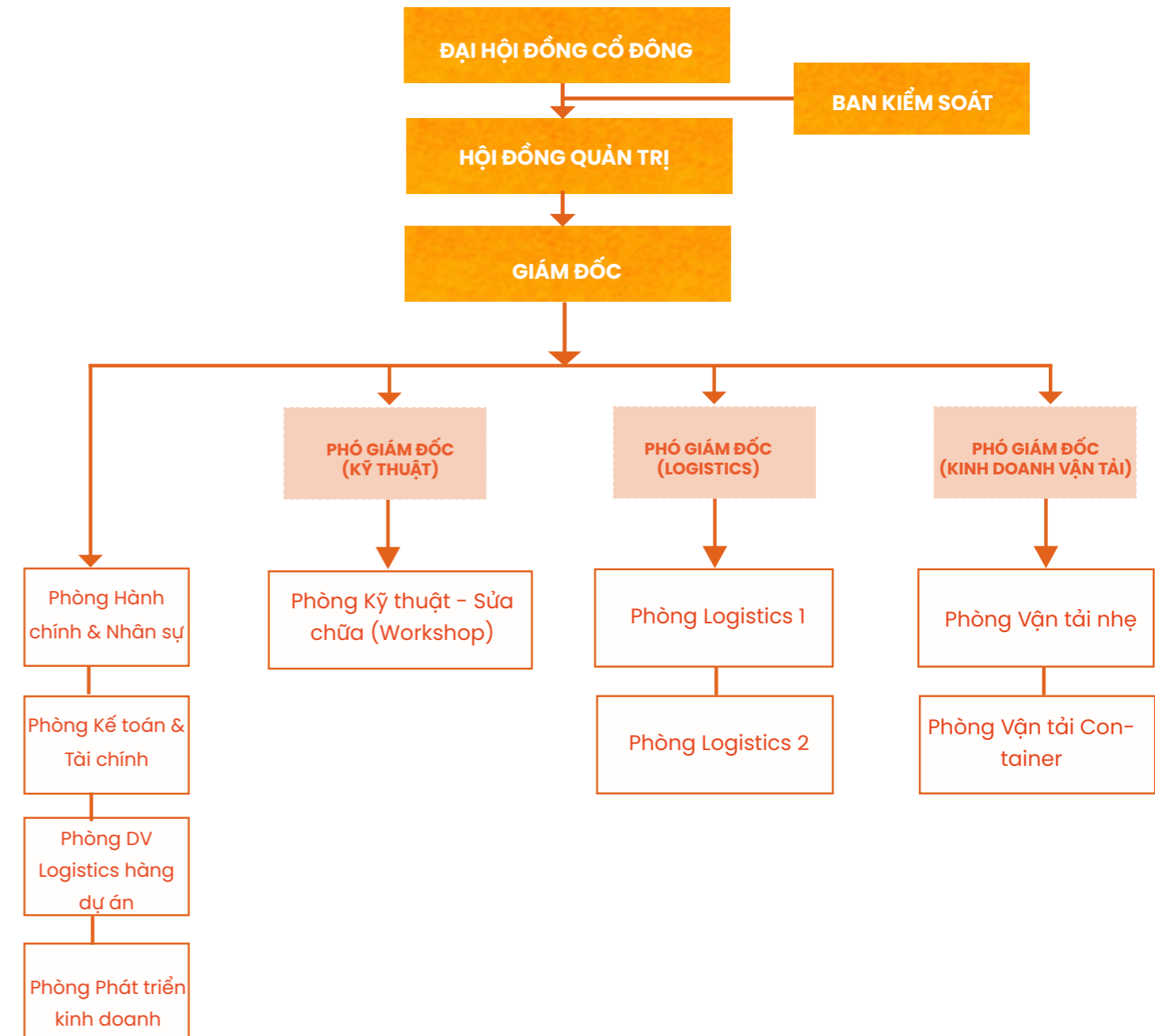


**Ban Kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



**Ban Giám đốc:** là cơ quan điều hành công việc kinh doanh của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

## Cơ cấu bộ máy quản lý





## Công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu Công ty cổ phần Transimex Logistics. Giữ vững và tăng thị phần từ các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
- Đầu tư thêm xe đầu kéo, xe tải để phục vụ cho khách hàng hiện hữu, khách hàng mới và mở rộng thị trường.
- Nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật, thực hiện chế độ bảo trì bảo dưỡng đúng định kỳ cho phương tiện, giảm chi phí sửa chữa để tăng lợi nhuận.
- Áp dụng công nghệ thông tin và phần mềm vào trong điều hành và quản lý vận tải.
- Duy trì và phát triển đa dạng hóa thêm các dịch vụ Logistics, nhằm tạo thêm nguồn khách hàng mới, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Xây dựng xưởng và hoàn thiện 01 xưởng sửa chữa xe mới tại bãi xe Bình Chiểu, quản lý vật tư thay thế cho đội xe 01 cách hiệu quả, đào tạo đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành xe có tay nghề cao, giảm thiểu số lượng xe sửa chữa khi phải đưa các xe hư hỏng cho các Garage mà Công ty liên kết sửa chữa.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Kế hợp với các phòng ban, các công ty con trực thuộc công ty mẹ để cùng triển khai và tìm kiếm nguồn khách hàng, đáp ứng đầy đủ hết các dịch vụ logistics mà khách hàng yêu cầu,... hoàn thành các nhiệm vụ được Công ty mẹ giao phó trong năm 2024.
- Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Tăng cường các chương trình huấn luyện định kỳ trong các tháng của năm, nâng cao ý thức cho việc thực hiện các dịch vụ cho khách hàng, lái xe an toàn của toàn thể tài xế, nhân viên, công nhân và để giảm thiểu ở mức thấp nhất các tai nạn có thể xảy ra trên đường, các sai sót trong công việc dịch vụ hàng ngày, giảm thiểu việc sửa chữa hư hỏng thiết bị xe trong thời suốt gian sử dụng bằng cách lên lịch bảo dưỡng định kỳ đúng thời hạn cho mỗi xe.



## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với hơn 40 năm trong lĩnh vực giao nhận vận tải, hiện nay, TMS Logistics là một trong những 3PLs lớn nhất cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ (trucking) tại Việt Nam. TMS Logistics không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào và luôn luôn bảo đảm hàng hoá của khách hàng luôn được bảo quản hoàn toàn cẩn thận. Là một trong số ít các doanh nghiệp logistics nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn Việt Nam, TMS Logistics lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty, cam kết sẽ luôn mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển an toàn, nhanh chóng với giá cả cạnh tranh.

### Sứ mệnh:

Nỗ lực cải tiến không ngừng nhằm mục tiêu cung cấp cho khách hàng dịch vụ logistics tổng thể, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất.

### Cam kết:

Xây dựng hình ảnh thương hiệu là một doanh nghiệp Logistics thân thiện và gần gũi với khách hàng cùng với phương châm lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty.

### Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

#### Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn cố gắng tối ưu hóa chi phí bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên liệu đầu vào, đầu ra và đảm bảo sử dụng máy móc chuyên dụng phù hợp, đúng mục đích trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm tác động đến môi trường xung quanh, hạn chế các tác động gây nên hiệu ứng nhà kính, từ đó đưa Công ty phát triển theo hướng bền vững.

Bên cạnh đó, định hướng trong tương lai Công ty sẽ sử dụng các máy móc, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu và sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với môi trường xung quanh, hướng ứng đến mục tiêu Net zero vào năm 2050 của Chính Phủ.

#### Mục tiêu đối với người lao động, xã hội và cộng đồng

Ban điều hành Công ty và Công đoàn cơ sở đã thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC-LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định cho tất cả nhân viên, người lao động.

Công ty luôn cố gắng hạn chế những hao phí không cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời luôn khuyến khích tinh thần tự giác chấp hành nghiêm chỉnh về "Thực hành tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước, điện thoại... tiết kiệm chi phí làm hàng" chống lãng phí, tham nhũng của toàn bộ công nhân viên trong Công ty.

Thực hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty, cán bộ nhân viên đối với cộng đồng bằng những hành động đến ơn - đáp nghĩa, hoạt động xã hội nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng xã hội.

Đảm bảo đời sống vật chất tinh thần của toàn thể nhân viên, người lao động trong Công ty. Thường xuyên tổ chức đi du lịch, vui chơi, nghỉ mát hàng năm nhằm tái tạo năng lượng. Đặc biệt, Công ty dành sự quan tâm chăm sóc đến các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.



# CÁC RỦI RO



## Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những thay đổi của nền kinh tế và các chính sách liên quan, thể hiện qua các chỉ tiêu kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá,...; nó tác động đến các ngành nghề kinh doanh, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và TOT cũng không ngoại lệ.

### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng đa số các ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực trong toàn nền kinh tế. Do đó, khi nền kinh tế không tăng trưởng hoặc suy thoái sẽ có tác động sâu rộng đến các doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường. Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải, logistics; lĩnh vực này vô cùng nhạy cảm với tốc độ tăng trưởng kinh tế chung; vì vậy rủi ro tăng trưởng kinh tế sẽ có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh, các mục tiêu phát triển của Công ty.

Năm qua, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi các quốc gia lớn cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, sâu rộng hơn; xung đột Nga – Ukraine trở nên phức tạp hơn, chiến tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động vào quá trình phục hồi kinh tế trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công gia tăng, nhiều rủi ro tiềm ẩn, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có nước ta.

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 của Việt Nam đạt 5,05%, mức này chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng năm 2020 và 2021 khi có dịch bệnh Covid 19 xảy ra, trong giai đoạn 2011 - 2023. Đóng góp vào mức tăng trưởng trên; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Về xuất nhập khẩu hàng hóa, tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 ước tính xuất siêu 28 tỷ USD.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ trong năm 2023, giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ tăng 6,82% so với năm trước, cao hơn mức tăng 2,01% và 1,75% của giai đoạn 2020-2021. Trong đó, ngành vận tải, kho bãi tăng 9,18% so với cùng kỳ và đóng góp 0,55 điểm phần trăm vào tăng trưởng khu vực dịch vụ.

Nhìn chung, năm qua nền kinh tế tăng trưởng có phần chậm lại nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của Nhà nước và các cơ quan ban ngành. Công ty năm qua vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và tăng trưởng về mặt doanh thu, lợi nhuận khi toàn thể người lao động và Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng theo dõi nền kinh tế chung nhằm đưa ra các quyết định chiến lược phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại. Năm 2024, nền kinh tế được dự báo sẽ diễn biến khó lường, phức tạp khi các cuộc mâu thuẫn về mặt chiến lược, địa chính trị vẫn chưa hạ nhiệt. Đứng trước tình hình đó, Công ty sẽ luôn luôn quan tâm và theo dõi diễn biến tăng trưởng nền kinh tế toàn cầu cũng như của nước ta nhằm đưa ra các giải pháp phòng tránh và ngăn chặn các rủi ro tăng trưởng kinh tế có thể xảy ra.

## Rủi ro kinh tế (tiếp theo)

### Lạm phát

Lạm phát có tác động lớn đến tình hình thương mại, tiêu dùng và đầu tư; ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2023, lạm phát cơ bản của nước ta tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn còn giữ ở mức cao, trung bình đạt 4,16% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung 3,25%. Nguyên nhân đến từ giá xăng dầu giảm 11,02% và giá gas giảm 6,94% so với năm 2022. Lạm phát duy trì mức trong tầm kiểm soát, nhờ vào sự chủ động ứng phó của Chính Phủ khi chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá góp phần hạn chế những tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, lạm phát của nhiều quốc gia là đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng neo ở mức cao, điều này khiến cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm, hàng hóa giảm đi, từ đó hoạt động vận tải, logistics sụt giảm. Thực tế cho thấy xuất khẩu của Việt Nam giảm 4,33%.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, logistics của Công ty chịu rủi ro từ lạm phát kể cả nhiên liệu đầu vào cho đến nhu cầu dịch vụ đầu ra. Năm qua, lạm phát nước ta đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, tuy nhiên không ảnh hưởng quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Lãi suất

Khi lãi suất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngoài ra còn ảnh hưởng đến cấu trúc vốn và chi phí tài chính. Nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những khoản vay ngắn lẫn dài hạn để đáp ứng nhu cầu vốn. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính, song ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, năm qua Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm lãi suất, với 4 lần giảm từ 0,5% - 2%/năm, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay những tháng cuối năm có xu hướng giảm. Cầu tín dụng năm 2023 vẫn ở mức thấp dẫn đến tình trạng dư thừa vốn tại các Ngân hàng thương mại. Hiện nay lãi suất cho vay bình quân đạt từ 8,3 - 10,5%/năm, đối với vay ngắn hạn bình quân trong lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%.

Nhằm hạn chế những rủi ro lãi suất có thể gây ra, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến xu hướng lãi suất để linh hoạt ra các quyết định, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, ngoài ra còn đảm bảo duy trì mức cơ cấu vốn hợp lý.

## Rủi ro pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Transimex Logistics chịu tác động bởi hệ thống pháp luật Việt Nam và những bộ luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Kế toán, các Luật thuế và các Nghị định, Thông tư và các Luật văn bản liên quan đến hoạt động vận tải, logistics. Bên cạnh đó, Công ty hiện đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nên còn chịu ảnh hưởng của Luật Chứng khoán và các Nghị định, thông tư về thị trường chứng khoán.

Nhằm phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển của đất nước nên nhiều văn bản pháp luật của nước ta thường xuyên phải điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung. Do đó, Công ty luôn chủ động cập nhật những thay đổi trong các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và quốc tế, đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong toàn Công ty để giảm thiểu những rủi ro không đáng có.

## Rủi do giá nguyên nhiên vật liệu

Công ty cổ phần Transimex Logistics chủ yếu cung cấp dịch vụ vận tải, logistics cho nên khi có sự biến động trong giá xăng, dầu sẽ gây sức ép lên chí phí nguyên, nhiên liệu từ đó làm giảm lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2023, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina, bất ổn ở khu vực Trung Đông diễn biến phức tạp đã khiến cho giá dầu leo thang và gây ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận của Công ty.

Bước sang năm 2024, lạm phát ở một số quốc gia lớn trên thế giới nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức cao, nợ công tăng lên, tăng trưởng toàn cầu tiếp tục giảm sút, diễn biến địa chính trị căng thẳng, khó lường gây áp lực lên giá dầu thô thế giới. Trước tình hình đó, để giảm thiểu rủi ro gia tăng giá nguyên nhiên liệu đầu vào, Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi sự biến động của giá và nhu cầu nhiên liệu sử dụng để có kế hoạch mua thích hợp và có thể điều chỉnh giá dịch vụ đầu ra một cách tương ứng và phù hợp với thị trường. Ngoài ra, Công ty còn nghiên cứu nắm bắt xu hướng sử dụng nhiên liệu, phòng mua hàng thường xuyên đưa ra những dự báo xu hướng giá nhiên liệu để có kế hoạch hợp lý.

## Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam là một quốc gia có độ mở nền kinh tế cao khi hoạt động toàn cầu hóa, khu vực hóa của nước ta diễn ra ngày càng sâu rộng; đặt nước ta trước cơ hội phát triển và cả những thách thức về kinh tế, đặc biệt là sự cạnh tranh trong nước ngày một khốc liệt hơn. Công ty cổ phần Transimex Logistics đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực hoạt động vận tải, logistics. Nhiều đối thủ cạnh tranh với quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao và kinh nghiệm hoạt động, đặc biệt là các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và năng lực phát triển khoa học kỹ thuật cao. Điều này đặt áp lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ lên các doanh nghiệp logistics của Việt Nam, bao gồm cả Công ty.

Đứng trước thách thức về cạnh tranh này, Công ty phải tập trung vào cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng cường năng lực cạnh tranh của mình về mặt chất lượng dịch vụ lẫn giá cả. Công ty tích cực nghiên cứu liên tục và áp dụng những công nghệ mới để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ; nâng cao hiệu quả vận chuyển và giảm chi phí nguồn lực. Đồng thời, Công ty cũng cần phát triển mối quan hệ với các đối tác, cung cấp dịch vụ chất lượng cao và giá cả hợp lý để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũ và thu hút sự quan tâm của khách hàng tiềm năng. Công ty tăng cường tiếp cận thị trường, tìm kiếm cơ hội mới và mở rộng phạm vi hoạt động để có thể cạnh tranh một cách hiệu quả trên thị trường quốc tế lân cận như: Lào, Campuchia, Trung Quốc,...



### Rủi ro nguồn nhân lực

Công ty Cổ phần Transimex Logistics hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải, logistics tổng thể, đây là lĩnh vực kinh doanh đặc thù đòi hỏi nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Theo Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), ngoài khó khăn về nguồn vốn, doanh nghiệp logistics Việt Nam đang phải đối mặt với tình hình thiếu đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, lao động được đào tạo bài bản trong lĩnh vực dịch vụ logistics. Theo kết quả khảo sát của Hiệp hội, số lao động được đào tạo bài bản về dịch vụ logistics chỉ chiếm khoảng 5 - 7% số lao động hiện đang làm việc trong lĩnh vực này. Đến năm 2025, con số nhu cầu về nguồn nhân lực sẽ là 300.000 nhân viên chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn, ICT, tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhu cầu về nguồn nhân lực, yêu cầu về chất lượng ngày càng tăng cao là khó khăn lớn nhất đặt ra cho các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực nói chung và cho Transimex Logistics nói riêng, phải làm sao để vừa thu hút được nhân tài vừa đảm bảo cân bằng được chi phí nhân công hợp lý và cạnh tranh so với thị trường.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng trong vấn đề về an toàn lao động, quan tâm đến quyền lợi của nhân viên, có chiến lược đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ tay nghề cao, trả lương công bằng theo đúng năng lực nhằm khuyến khích người lao động phát huy hết tiềm năng trong công việc, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Từ đó, đưa Công ty phát triển bền vững với đội ngũ nguồn nhân lực có chuyên môn cao và thái độ tốt.

### Rủi ro môi trường

Transimex Logistics hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực vận tải, logistics; cho nên trong quá trình hoạt động sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt là môi trường không khí. Vì vậy trong quá trình cung cấp dịch vụ, Công ty luôn tuân thủ các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường, đầu tư lựa chọn các phương tiện vận tải tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường, đồng thời thanh lý, xử lý các phương tiện vận tải đã hết thời gian sử dụng.

Hưởng ứng cam kết của Việt Nam tại COP 26 về trung hòa carbon, Công ty sẽ cố gắng tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ và tiết kiệm năng lượng như điện, nước tại văn phòng. Từ đó, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển một cách bền vững.

### Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro trên, Transimex Logistics còn chịu các rủi ro bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: hỏa hoạn, thiên tai, sạt lở đất, dịch bệnh và chiến tranh. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty luôn được vận động tích cực trồng rừng ngăn lũ, chủ động lập kế hoạch phòng chống, ứng phó dịch bệnh... Về phía Công ty, luôn chủ động phòng ngừa rủi ro bằng cách mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho người lao động, nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.







## Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức, nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Doanh thu thuần	160.596	100,00%	248.429	100%	154,69%
	<i>Doanh thu dịch vụ vận tải</i>	<i>154.376</i>	<i>96,13%</i>	<i>230.739</i>	<i>92,88%</i>	<i>149,47%</i>
	<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	<i>6.220</i>	<i>3,87%</i>	<i>17.690</i>	<i>7,12%</i>	<i>284,41%</i>
2	Giá vốn cung cấp dịch vụ	126.063		194.550		154,33%
3	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	34.533		53.879		156,02%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13.026</b>		<b>22.146</b>		<b>170,01%</b>

Trong năm 2023, doanh thu thuần của Công ty tăng mạnh so với năm 2022, cụ thể tăng 54,69% tương ứng từ 160.596 triệu đồng lên 248.429 triệu đồng. Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận tải, khi trong cả 2 năm 2022 và 2023, doanh thu của Công ty hơn 90% đến từ loại dịch vụ này. Điều này kéo theo lợi nhuận gộp từ hoạt động chính là cung cấp dịch vụ của Công ty và lợi nhuận sau thuế cũng tăng rất rõ ràng trong năm 2023. Cụ thể lợi nhuận gộp từ việc cung cấp dịch vụ trong năm 2023 của Công ty tăng 56,02% so với năm 2022, từ 34.533 triệu đồng lên 53.879 triệu đồng. Ngoài ra lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng trong cùng thời gian, từ 13.026 triệu lên 22.146 triệu đồng. Công ty tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận trong năm qua là vì Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch nhận chuyển nhượng Phòng Logistics của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Transimex nhằm mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh vào ngày 18/09/2022, điều này là nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty ghi nhận tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận trong năm 2023.

Công ty vẫn duy trì được những mối quan hệ hợp tác, làm ăn với các khách hàng chủ lực như: SLV, Pepsico, Nestle, ..., khách hàng của các phòng ban Công ty mẹ và những khách hàng đối tác.

Việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong năm qua khiến giá vốn hàng bán trong năm 2023 cũng tăng theo đáng kể so với năm 2022, cụ thể tăng 54,33% từ 126.063 triệu đồng lên 194.550 triệu đồng.



### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tiêu chí thực hiện	KH 2023	TH 2023	TH 2022	(% TH 2023 so với	
				KH 2023	TH 2022
Sản lượng vận tải Container đường bộ (container)	29.211	26.774	36.217	91,66%	73,93%
Sản lượng vận tải xe tải đường bộ (chuyến)	33.216	28.423	27.267	85,57%	104,24%
Sản lượng hàng sea (Teu)	47.468	33.180	31.200	69,90%	106,35%
Sản lượng hàng Air (kg)	1.639.672	1.146.116	500.000	69,90%	229,22%

Nhìn chung trong năm 2023, Công ty có nhiều đơn hàng hơn đáng kể so với năm 2022 ở hầu hết tiêu chí thực hiện. Trong đó, đáng kể nhất là Công ty đã có 1.146.116 kg sản lượng hàng Air trong năm 2023 so với 500.000 kg của năm 2022, chỉ có ở tiêu chí vận tải Container đường bộ, sản lượng thực hiện được trong năm 2023 bằng 73,93% so với năm 2022, tương đương với 26.774 triệu đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa đạt được mức sản lượng so với

kế hoạch đề ra trước đó ở tất cả các tiêu chí, cụ thể Công ty đã thực hiện được trong năm 2023 là 26.774 container sản lượng vận tải Container đường bộ, 28.423 chuyến sản lượng vận tải xe tải đường bộ, 33.180 Teu Sản lượng hàng Sea, và 1.146.116kg sản lượng hàng Air, lần lượt bằng 91,66%, 85,57%, 69,90%, và 69,90% so với kế hoạch 2023.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	TH 2022	(% TH 2023 so với	
				KH 2023	TH 2022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	303.254	248.429	169.596	81,92%	154,69%
Lợi nhuận trước thuế	41.282	27.774	16.291	67,28%	170,49%
Tỷ trọng LNTT/Doanh thu	13,61%	11,18%	9,61%	-	-
Cổ tức			10%		

Trong năm 2023, Doanh thu thuần của Công ty tăng đáng kể so với năm 2022, cụ thể tăng 54,69% từ 169.596 triệu đồng trong năm 2022 lên 248.429 triệu đồng. Tương tự, lợi nhuận trước thuế của Công ty cũng tăng mạnh, từ 16.291 triệu đồng lên 27.774 triệu đồng trong năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu như đã đề cập ở trên, trong năm 2022 Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch nhận chuyển giao Phòng Logistics của Công ty Cổ phần Transimex (Công ty mẹ) nhằm mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, do không lường trước được tình hình khó khăn trong năm 2023, nên doanh thu và lợi nhuận mà Công ty thực hiện được

vẫn còn kém xa so với kế hoạch ban đầu đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần Công ty thực hiện được trong năm 2023 là 169.596 triệu đồng, chỉ bằng 81,92% so với kế hoạch là 303.254 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty cũng không đạt được mức lợi nhuận trước thuế như kế hoạch đã đề ra, chỉ đạt được 67,28% so với kế hoạch 41.282 triệu đồng đề ra, tương đương với 27.774 triệu đồng. Công ty sẽ ghi nhận những kinh nghiệm có được trong năm 2023 để có thể đánh giá thị trường một cách đúng đắn hơn và đưa ra những chính sách và kế hoạch phù hợp hơn trong tương lai.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành (tính đến ngày 31/12/2023)

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Giám đốc	20.915	0,35%
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	8.800	0,15%
Ông Nguyễn Văn Quy	Phó Giám đốc	29.500	0,49%
Ông Lê Tuấn Kiệt	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Dịch vụ Logistics hàng dự án (Bổ nhiệm ngày 04/08/2023, miễn nhiệm ngày 21/11/2023)	1500	0,02%
Ông Nguyễn Bảo Huy	Kế toán trưởng	0	0%
Ông Nguyễn Hải Nhật	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 18/09/2023)	7	0%

Lý lịch ban điều hành



**ÔNG Trịnh Anh Tuấn**

**Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT**

**Ngày sinh:** 17/04/1974  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế đối ngoại  
**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không có  
**Số lượng CP sở hữu:** Đại diện: 0 cổ phiếu, Cá nhân: 20.915 cổ phiếu, chiếm 0,35% vốn điều lệ.



**ÔNG PHẠM ANH TUẤN**

**Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT**

**Ngày sinh:** 03/11/1976  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế  
**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không có  
**Số lượng CP sở hữu:** Đại diện: 0 cổ phiếu, Cá nhân: 8.800 cổ phiếu chiếm 0,15% vốn điều lệ

### Lý lịch ban điều hành (tiếp theo)



#### ÔNG NGUYỄN VĂN QUY

##### Phó Giám đốc

**Ngày sinh:** 16/11/1964  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không có  
**Số lượng CP sở hữu:** Đại diện: 0 cổ phiếu, Cá nhân: 29.500 cổ phiếu, chiếm 0,49% vốn điều lệ.



#### ÔNG NGUYỄN BẢO HUY

##### Kế toán trưởng

**Ngày sinh:** 06/10/1983  
**Quốc tịch:** Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán  
**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không có  
**Số lượng CP sở hữu:** Đại diện: 0 cổ phiếu, Cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

### Danh sách thay đổi trong Ban Điều hành năm 2023

- Bổ nhiệm Ông Lê Tuấn Kiệt làm Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Dịch vụ Logistics hàng dự án từ ngày 04/08/2023.
- Miễn nhiệm Ông Lê Tuấn Kiệt thôi làm Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Dịch vụ Logistics hàng dự án từ ngày 21/11/2023.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Bảo Huy làm Kế toán trưởng Công ty từ ngày 12/12/2023.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Hải Nhật thôi làm Kế toán trưởng Công ty từ ngày 18/09/2023.

### Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tại ngày 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>242</b>	<b>100,00%</b>	<b>287</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	51	21,07%	61	21,25%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	45	18,60%	43	14,98%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	129	53,31%	161	56,10%
4	Lao động phổ thông	17	7,02%	22	7,67%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>242</b>	<b>100,00%</b>	<b>287</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	198	81,82%	240	83,62%
2	Nữ	44	18,18%	47	16,38%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>242</b>	<b>100,00%</b>	<b>287</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,83%	1	0,35%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	137	56,61%	180	62,72%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	103	42,56%	106	36,93%
<b>Tổng cộng</b>		<b>242</b>	<b>100,00%</b>	<b>287</b>	<b>100,00%</b>



### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	89	87	241	288
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.460.580	16.107.219	13.817.059	13.997.000

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

# “Chính sách nhân sự”

### Về đào tạo

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt ...

### Về chính sách tuyển dụng

Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước. Công ty cũng chú trọng chính sách thu hút tài xế và đảm bảo các tài xế gắn bó lâu dài với Công ty.

### Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Sức khỏe và sự an toàn của nhân viên là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty. Công ty hiểu rằng khi sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân viên được đảm bảo thì hiệu quả công việc sẽ được nâng cao. Vì thế Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc.

Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn an toàn lao động và hướng dẫn, tổ chức cho nhân viên duy trì một lối sống lành mạnh. Bên cạnh đó, hằng năm, Công ty định kỳ thực hiện các chương trình kiểm tra sức khỏe, du lịch nhằm đảm bảo phúc lợi cho nhân viên.

### Về lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gắn gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023, Transimex Logistics đã đầu tư với tổng số tiền là 48.317.373.626 VNĐ, trong đó:

STT	Khoản mục đầu tư	Số lượng	Nguyên Giá (VNĐ)
1	Xe tải nhẹ	18	11.371.690.549
2	Xe container	8	8014.881.746
3	Xe hơi Carnival	1	1.597.090.000
4	Làm bãi xe	1	8.855.770.422
5	Nhận chuyển nhượng TSCĐ từ Công ty Cổ phần Transimex (phòng dự án + xe tải)	29	16.304.592.759
6	Sơ mi rô moóc	10	2.173.348.150

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	152.690	183.511	20,19%
2	Doanh thu thuần	160.596	248.429	54,69%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.796	27.852	76,32%
4	Lợi nhuận khác	495	-77	-
5	Lợi nhuận trước thuế	16.291	27.774	70,49%
6	Lợi nhuận sau thuế	13.026	22.146	70,02%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trên VDL)	10% (bằng cổ phiếu)	-	-

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong năm 2023 bị chậm lại và hầu hết các ngành nghề đều rơi vào tình trạng suy thoái, ngành Logistic cũng không phải ngoại lệ. Đặc biệt doanh thu và chi phí của ngành logistic bị phụ thuộc rất nhiều vào giá xăng dầu, nên trong năm 2023, khi giá xăng dầu leo thang chóng mặt do cuộc chiến giữa Nga-Ukraine trở nên phức tạp hơn, và bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông, điều này ảnh hưởng rất lớn đến chi phí nguyên vật liệu của Công ty.

Trong năm 2023, Công ty tăng trưởng được đáng kể doanh thu thuần trong năm 2023, tăng 54,69% từ 160.596 triệu đồng lên 248.429 triệu đồng. Sự tăng trưởng của doanh thu thuần trong năm 2023 kéo theo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế đều tăng lên. Cụ thể, trong năm 2023, lợi nhuận từ hoạt động chính là cung cấp dịch vụ của Công ty tăng từ 15,796 triệu đồng lên 27.852 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế tăng từ 16,291 triệu đồng lên 27.774 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế tăng từ 13.026 triệu đồng lên 22.146 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu cho việc lợi nhuận của Công ty tăng mạnh như vậy là Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng phòng Logistics của Công ty Cổ phần Transimex trong năm 2022 để phục vụ mục đích mở rộng kinh doanh và tăng trưởng doanh thu.

Ngoài ra, tổng giá trị tài sản của Công ty cũng tăng 20,19% từ 152.69 triệu đồng lên 183.511 triệu đồng, chủ yếu đến từ sự tăng lên của tài sản dài hạn khi Công ty đã đầu tư thêm vào các loại tài sản cố định trong năm. Cuối cùng, Lợi nhuận đến từ hoạt động khác của Công ty bị giảm, từ lãi 495 triệu đồng trong năm 2022 xuống lỗ 77 triệu đồng trong năm 2023, tuy nhiên khoản lợi nhuận này ảnh hưởng không đáng kể đến tổng lợi nhuận của Công ty.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

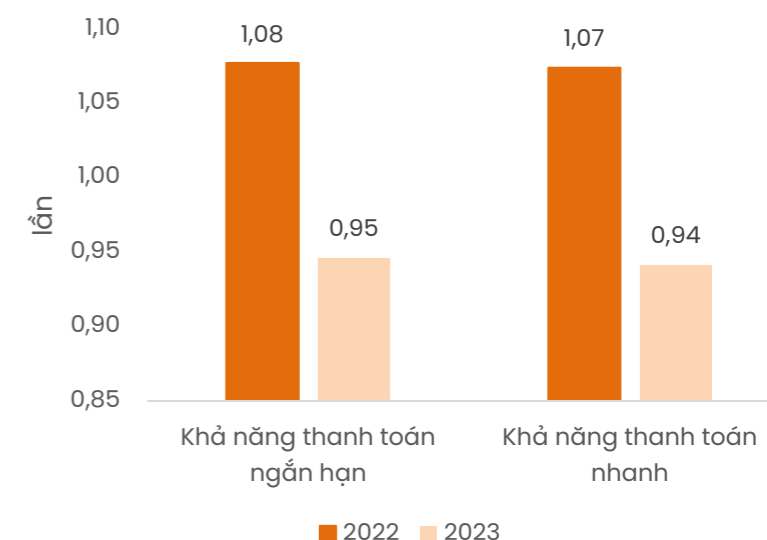
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,08	0,95
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,07	0,94
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,67	50,71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	115,82	102,87
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	391,95	571,04
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,41	1,48
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,11	8,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,48	27,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,46	13,17
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,84	11,21



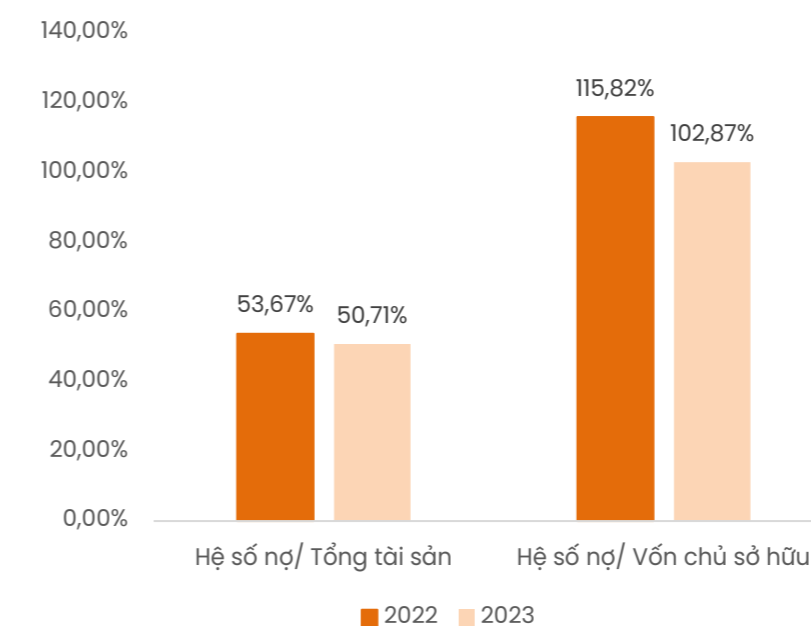
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Kết thúc năm 2023, các hệ số thanh toán của Công ty đều bị giảm nhẹ với chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,08 trong năm 2022 xuống 0,95 trong năm 2023 và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,07 xuống 0,94.

Tài sản ngắn hạn của Công ty duy trì so với cuối năm 2022, cụ thể tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận 85.595 triệu đồng, giảm không đáng kể so với cuối năm 2022 là 86.253 triệu đồng. Tuy nhiên, sự tăng lên của nợ ngắn hạn ảnh hưởng đến hệ số thanh toán của Công ty, Công ty ghi nhận tăng nợ ngắn hạn từ 80.067 triệu ở cuối năm 2022 lên 90.452 triệu đồng ở cuối năm 2023. Nguyên nhân là do tuy Công ty đã trả được đáng kể tiền vay tài chính ngắn hạn trong năm 2023 từ 26.750 triệu đồng từ cuối năm 2022 xuống 10.060 triệu đồng, nhưng khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh từ khoảng 45.245 triệu đồng lên 72.306 triệu đồng trong năm đã làm cho tổng nợ dài hạn tăng lên. Chủ yếu mục đích của các khoản phải trả người bán là để đầu tư thêm vào tài sản cố định giúp Công ty có thể duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển trong dài hạn.



### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Trong cơ cấu vốn doanh nghiệp tại cuối năm 2023, Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm nhẹ so với năm 2022. Cụ thể hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 53,67% xuống 50,71% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 115,82% xuống 102,87%. Tuy nợ phải trả của Công ty tăng lên trong năm, từ 81.942 triệu đồng lên 93.052 triệu đồng để phục vụ cho mục đích đầu tư vào tài sản cố định, nhưng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty cũng được tăng lên trong năm 2023 giúp cho 2 chỉ số này được cải thiện. Cụ thể tài sản của Công ty tăng từ 152.690 triệu đồng lên 183.511 triệu đồng do Công ty đầu tư thêm vào tài sản cố định và vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 70.748 triệu đồng lên 90.458 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của doanh nghiệp được cải thiện đáng kể.

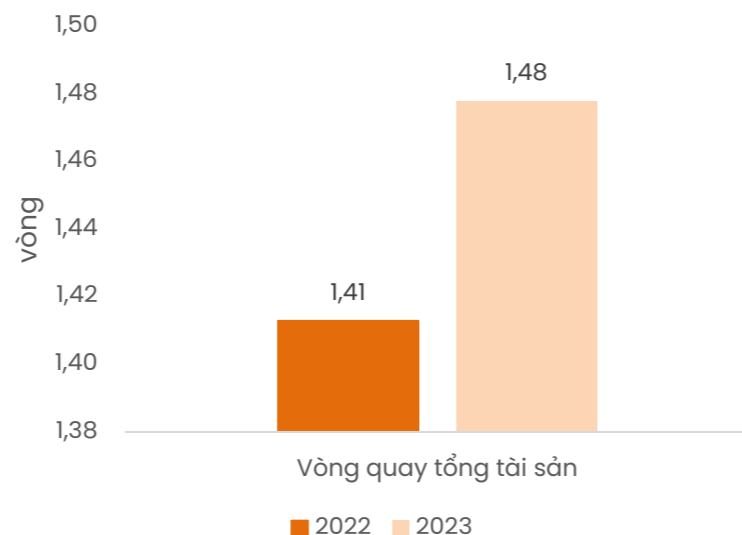
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



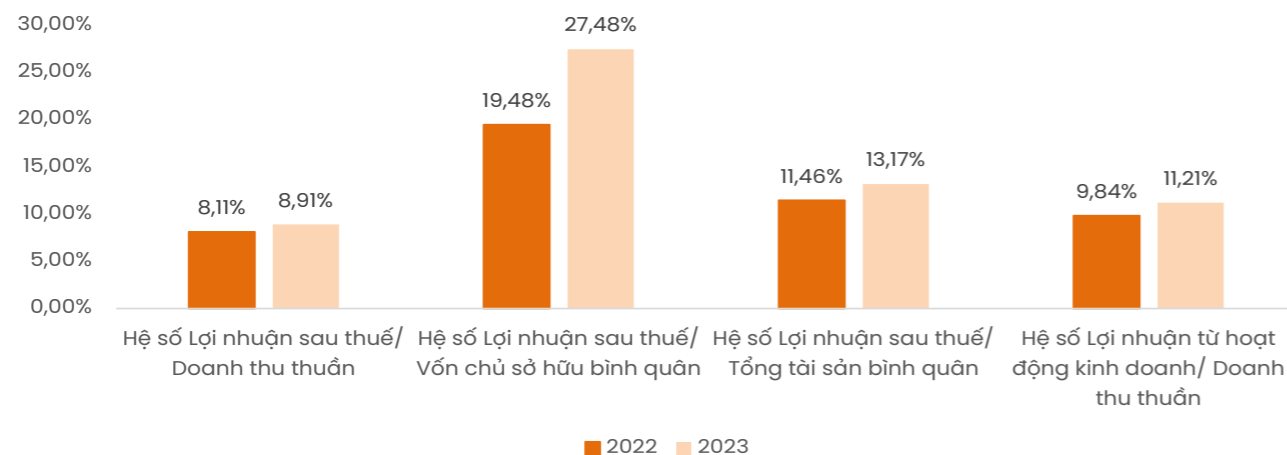
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể so với tổng tài sản của Công ty. Chính vì vậy, chỉ số vòng quay hàng tồn kho không phản ánh đến năng lực hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản trong năm 2023 cũng tăng nhẹ so với năm 2022 từ 1,41 vòng lên 1,48 vòng nhờ việc doanh nghiệp đã cải thiện rất đáng kể doanh thu thuần. Cụ thể, doanh thu thuần trong năm 2023 đã tăng mạnh 54,69% so với năm ngoái, tương đương với 248.429 triệu đồng, tuy nhiên do tổng giá trị tài sản cũng tăng đáng kể 20,19%, ghi nhận đạt 183.511 triệu đồng tại ngày 31/12/2023 nên chỉ giúp chỉ số vòng quay tổng tài sản cải thiện nhẹ.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2023 là một năm hoạt động kinh doanh khá tốt của Công ty so với tình hình kinh tế chung, khi lợi nhuận được cải thiện đáng kể so với năm trước. Điều này giúp các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng, cụ thể:

- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần là 8,91%;
- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân là 27,48%;
- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân là 13,17%;
- » Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần là 11,21%.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU (tính tại ngày 31/12/2023)

## Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành **6.044.486** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

**6.044.486** cổ phiếu

Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu quỹ

**0** cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần

**10.000** đồng/cổ phần

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do

**6.044.486** cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

**0** cổ phiếu

## Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Thẩm quyền
Năm 2016	54.950.000.000	54.950.000.000	Chuyển đổi sang Công ty cổ phần	
Năm 2023	5.494.860.000	60.444.860.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ.ĐHĐCĐ-TOT/2023 ngày 16 tháng 06 năm 2023

## Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 18/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu</b>			
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	4.562.250	45.622.500.000	75,48%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	1.482.236	14.822.360.000	24,52%
<b>II</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>5.786.620</b>	<b>57.866.200.000</b>	<b>95,73%</b>
1	Cá nhân	1.224.368	12.243.680.000	20,26%
2	Tổ chức	4.562.252	45.622.520.000	75,48%
<b>IV</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>257.866</b>	<b>2.578.660.000</b>	<b>4,27%</b>
1	Cá nhân	204.976	2.049.760.000	3,39%
2	Tổ chức	52.890	528.900.000	0,88%
<b>Tổng cộng (III+IV)</b>		<b>6.044.486</b>	<b>60.444.860.000</b>	<b>100%</b>

## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 25%

(\*) Theo Công văn số 5566/UBCK-PTTT ngày 17/08/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Transimex Logistics.

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

## Các chứng khoán khác

Không có





**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN  
ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



## Tác động lên môi trường

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã thấu hiểu rằng bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ của mỗi doanh nghiệp mà còn là cơ sở quan trọng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường luôn được coi là một điều kiện tiên quyết trong mọi chiến lược và kế hoạch phát triển Transimex Logistics. Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục đổi mới công nghệ phù hợp và sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, cũng như áp dụng nhiên liệu sinh học.

Trong hoạt động sản xuất và tại văn phòng, Công ty luôn ưu tiên sử dụng năng lượng sạch một cách tiết kiệm và hiệu quả. Với tầm nhìn dài hạn, Công ty liên tục nghiên cứu và đầu tư vào các giải pháp tiên tiến và thân thiện với môi trường, như sử dụng nhiên liệu sạch và tìm kiếm các nguồn năng lượng tái tạo. Công ty cũng thực hiện việc hạn chế sử dụng các vật liệu độc hại và xử lý chúng một cách nghiêm ngặt.

Ngoài ra, việc tuyên truyền nhân viên về tác động của công việc đến môi trường và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng cũng được Công ty đặc biệt chú trọng.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là một Công ty hoạt động trong ngành Logistics, Công ty nhận thức rõ những hoạt động kinh doanh của mình ảnh hưởng đến môi trường ra sao. Công ty hiểu rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm, mà còn là sự phát triển bền vững cho cộng đồng trong tương lai. Vì vậy, Công ty đề ra chủ trương phải luôn thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, cam kết xử lý phế phẩm xây dựng, nước thải, rác thải đúng quy trình tránh các tình trạng xấu có thể xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty luôn đặt yếu tố bảo vệ môi trường vào mỗi khâu hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, cụ thể Công ty đã có những áp dụng công nghệ mới vào hoạt động vận chuyển của mình để giảm phát thải nhà kính, sử dụng phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, sử dụng nhiên liệu sinh học, và sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty cũng nâng cao kiến thức của mỗi nhân viên về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và khuyến khích họ tham gia các hoạt động về môi trường

## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù là ngành dịch vụ Logistics, Công ty không sử dụng bất kỳ nguyên vật liệu sản xuất nào khác ngoài yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc chuyên dụng và khâu xếp dỡ, lưu trữ hàng hóa. Tuy nhiên Ban lãnh đạo cũng quan tâm và có biện pháp xử lý kịp thời khi có hàng hóa gây ô nhiễm môi trường trong quá trình lưu trữ và vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.



## Tiêu thụ năng lượng

Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, logistics cho nên năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện, xăng dầu. Để mang lại hiệu quả kinh tế từ việc giảm chi phí đầu vào cũng như hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên luôn cố gắng sử dụng năng lượng một cách hợp lý, hạn chế lãng phí nhiên liệu. Trong tương lai, Công ty cũng hướng đến sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường góp phần hạn chế những tác động đến môi trường và phát triển hoạt động kinh doanh bền vững.

## Tiêu thụ nước

Chi phí cũng như là lượng tiêu thụ nước của Công ty không mấy đáng kể khi mà chỉ sử dụng trong công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn khuyến khích toàn thể nhân viên sử dụng nước tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn tài nguyên và chi phí doanh nghiệp.



### Chính sách liên quan đến người lao động

Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người đối với một doanh nghiệp. Công ty luôn đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động khi tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt. Ngoài ra, TOT còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong Công ty qua các sự kiện như 8/3, Trung Thu, Giáng sinh, Tết niên...

Về hoạt động đào tạo luôn được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo trình độ chuyên môn, thái độ và bất kíp kiến thức luôn thay đổi liên tục. Để thực hiện được điều này, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân viên, đặt biệt Công ty còn tài trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, văn phòng.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao không chỉ ở công việc mà còn đối với môi trường và cộng đồng địa ph. Cùng với đó Công ty đã hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, và thực hiện các hoạt động từ thiện giúp đỡ cộng đồng nhằm phát triển kinh doanh bền vững.

### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty cổ phần Transimex Logistics chưa có hoạt động thị trường vốn xanh. Trong tương lai, nếu có cơ hội Công ty sẽ hưởng ứng và tận dụng những ưu đãi khi tham gia thị trường vốn xanh tại Việt Nam cũng như là toàn cầu.







## Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách  
quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ TH2022	TH2023/ KH2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.596	303.253	248.429	154,69%	81,92%
Lợi nhuận trước thuế	16.291	41.281	27.774	170,49%	67,28%
Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	9,61%	13,61%	11,18%	-	-

Trong năm 2023, so với những kết quả thực hiện trong năm 2022, Công ty đã tăng trưởng vượt bậc về mặt doanh thu, cụ thể tăng 54,69% từ 160.596 triệu đồng lên 248.429 triệu đồng. Kéo theo lợi nhuận trước thuế cũng tăng theo 70,49% từ 16.291 triệu đồng lên 27.774 triệu đồng. Kết quả về tình hình hoạt động nhìn chung vẫn là khá tốt khi so sánh với năm 2022, đặc biệt là trong một năm suy thoái như năm 2023 vừa qua, việc duy trì đà tăng trưởng cả về tổng doanh thu và lợi nhuận là do Công ty đã nhận

chuyển giao phòng Logistics từ Công ty mẹ để mở rộng hoạt động sản xuất. Mặc dù vậy, kết quả mà Công ty thực hiện được trong năm 2023 vẫn còn kém đáng kể so với kế hoạch đề ra ban đầu, cụ thể kế hoạch năm 2023 cho chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt là 303.253 triệu đồng và 41.281 triệu đồng, Công ty chỉ thực hiện được lần lượt 81,92% và 67,28% so với kế hoạch 2023.

## Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty vẫn mở rộng quy mô hoạt động và kinh doanh tốt, đồng thời tiến hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông trong năm 2023 khi các Công ty khác có thời điểm phải cắt giảm nhân lực vì thiếu đơn hàng trong một năm kinh tế khó khăn.

Công ty đã đầu tư thêm các loại xe tải nhẹ, xe container, nhận chuyển nhượng tài sản cố định từ Công ty Cổ phần Transimex (Công ty mẹ), ... với tổng số tiền khoảng 48 tỷ đồng.

## Thuận lợi:

Về kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023, Công ty đã có cải thiện về mặt doanh thu và lợi nhuận rõ rệt so với năm 2022, do trong năm 2023, Công ty hoàn tất nhận chuyển giao phòng Logistics của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Transimex để mở rộng quy mô kinh doanh.

Trong năm qua, hạ tầng logistics Việt Nam ngày càng được cải thiện, Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm đầu tư phát triển, bến bãi vận tải, giao nhận hàng hoá phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu đã được nâng cấp, mở rộng, đặc biệt là hạ tầng giao thông như cao tốc Bắc-Nam, sân bay Long Thành, đường sắt cao tốc...

Năng lực Công ty và chất lượng dịch vụ Logistics cũng đang được nâng cao khi Công ty cũng đang dần ứng dụng nhiều hơn những công nghệ, máy móc tiên tiến vào trong hoạt động kinh doanh của mình. Cụ thể hơn, Công ty đã áp dụng công nghệ vào việc điều phối xe, kiểm soát hành trình cho đội xe tải nhỏ, xe container được hiệu quả nhất về nguồn nguyên liệu, thời gian giao hàng đến tay khách nhanh và an toàn nhất.

Khung pháp lý về dịch vụ logistics đang ngày càng được hoàn thiện, như Nghị định số 96/2022/NĐ-CP, Nghị quyết số 163/NQ-CP, Nghị quyết số 163/NQ-CP, Quyết định số 200/QĐ-TTg... Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics hoạt động một cách có quy trình và bài bản hơn, góp phần nâng cấp chất lượng dịch vụ logistics cho cả nước.

## Khó khăn

Mặc dù đã tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2022, song Công ty vẫn chưa đạt được đúng mức doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra trong năm 2023. Điều này cho thấy Công ty chưa chuẩn bị kĩ càng cho sự suy thoái của năm 2023.

Kinh tế toàn cầu năm 2023 bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh, chính trị khi cuộc xung đột giữa Nga-Ukraine và chiến tranh ở Trung Đông vẫn còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, lạm phát vẫn đang ở mức cao, giá xăng dầu còn biến động khó lường, ảnh hưởng đến chi phí của Công ty khi đây là nguồn nguyên liệu đầu vào chính mà Công ty sử dụng cho hoạt động Logistics.

Khi tình kinh tế thế giới gặp khó khăn trong năm qua, số lượng đơn hàng giảm đáng kể. Đây là yếu tố tiêu cực có tác động trực tiếp tới doanh nghiệp hoạt động trong ngành Logistics.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	86.253	56,49%	85.595	46,64%	-0,76%
Tài sản dài hạn	66.436	43,51%	97.915	53,36%	47,38%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>152.690</b>	<b>100%</b>	<b>183.511</b>	<b>100%</b>	<b>20,19%</b>

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 tăng 20,19% so với cuối năm 2022. Năm 2023, tổng tài sản của Công ty ghi nhận đạt 183.511 triệu đồng, so với 152.690 triệu đồng ở cuối năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu của việc này đến từ việc tăng lên của tài sản dài hạn, cụ thể tăng 47,38% tương đương giá trị 97.915 triệu đồng. Khoản mục này tăng trưởng là do Công ty đã đầu tư thêm vào tài sản cố định để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững trong dài hạn. Tài sản cố định hữu hình của Công ty đã tăng thêm gần 30.000 triệu trong năm và ghi nhận đạt khoảng 93.080 triệu đồng ở cuối năm 2023. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn của Công ty không có sự thay đổi nhiều, giảm nhẹ 0,76% và ghi nhận ở mức 85.595 triệu đồng tại ngày cuối năm 2023.

### Tài sản cố định

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>169.581</b>	<b>93.080</b>	<b>54,89%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.401	7.246	86,25%
Máy móc thiết bị	1.023	469	45,85%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	159.621	85.208	53,38%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	536	158	29,48%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>142</b>	<b>65</b>	<b>45,77%</b>
Phần mềm máy tính	142	65	45,77%

### Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		TH 2023/ TH2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	80.067	97,71%	90.452	97,21%	12,97%
Nợ dài hạn	1.875	2,29%	2.600	2,71%	38,66%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>81.942</b>	<b>100%</b>	<b>92.989</b>	<b>100%</b>	<b>3,48%</b>

Cơ cấu nợ của Công ty chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn, khi nhóm nợ này chiếm gần như là 100% tổng nợ phải trả của Công ty. Năm 2023 diễn ra tình trạng suy thoái chung của toàn nền kinh tế, tuy nhiên doanh nghiệp vẫn cố gắng mở rộng hoạt động của mình bằng việc vay nợ thêm để phục vụ cho mục đích kinh doanh ngắn hạn. Cụ thể nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 ghi nhận 90.452 triệu đồng tăng hơn đáng kể so với năm 2022 là 80.067 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng mạnh của khoản mục phải trả người bán ngắn hạn, khoản mục này đạt 72.306 triệu đồng trong năm 2023. Cụ thể trong khoản mục này, TOT đã vay chủ yếu của Công ty cổ phần Transimex khoảng hơn 50.000 triệu đồng, còn lại là vay từ các tổ chức cá nhân khác gần 20.000 triệu đồng. Mục đích chính của các khoản vay này là để đầu tư thêm vào tài sản cố định giúp phát triển kinh doanh. Ngoài ra, khoản nợ vay tài chính ngắn hạn của Công ty giảm từ 26.750 triệu đồng xuống 10.060 triệu đồng, phần lớn đến từ việc trả hết khoản nợ 26.000 triệu đồng TOT đã vay từ Công ty cổ phần Transimex từ đầu năm.

Bên cạnh đó, về nợ dài hạn, Công ty đã vay phát sinh thêm từ Ngân hàng Shinhan, góp phần làm nợ dài hạn tăng lên và ghi nhận 2.600 triệu đồng vào cuối năm 2023.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- » Bộ máy quản lý của doanh nghiệp gọn nhẹ, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.
- » Quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành được hoàn thiện hơn, phân cấp ủy quyền, giao quyền đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả.
- » Cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt về mặt thu hồi công nợ.
- » Có cơ chế, chính sách đãi ngộ, khen thưởng tương xứng với nỗ lực và kết quả mà cán bộ công nhân viên đã đạt được.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	KH 2024	(% ) KH 2024 so với	
				TH 2022	KH 2023
Sản lượng vận tải Container đường bộ (container)	29.211	26.774	30.508	113,94%	104,44%
Sản lượng vận tải xe tải đường bộ (chuyến)	33.216	28.423	33.746	118,72%	101,59%
Sản lượng hàng Sea	47.468	33.180	42.438	127,90%	89,40%
Sản lượng hàng Air	1.639.672	1.146.116	1.439.788	125,62%	87,80%

### Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2024, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

Hạng mục đầu tư	Số lượng	Nguyên giá (VNĐ)
Xe tải VAN	2	1.300.000.000
Xe tải Lạnh 2T	3	2.901.000.000
Xe tải Khô 5T	3	2.760.000.000
Xe Container	48	47.777.777.760
Máy thông rửa carbon trong buồng đốt EPOCH EP-350B1	1	350.000.000
Máy tiện tam búa, đĩa thẳng BLH1	1	91.000.000
Máy tán ri-vê bố thẳng BR1	1	41.000.000

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có







## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty đặt ra mục tiêu không chỉ tập trung vào việc đạt lợi nhuận kinh doanh mà còn chú trọng đến tác động đối với môi trường xung quanh. Để hoạt động của Công ty phát triển bền vững, Transimex Logistics cần tối ưu hóa chi phí bằng cách kiểm soát tối đa các chi phí đầu vào đặc biệt là nhiên liệu xăng dầu gây ô nhiễm môi trường, cũng như đảm bảo sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dụng phù hợp.

Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, Công ty sẽ tập trung vào sử dụng máy móc và thiết bị tiết kiệm năng lượng, kết hợp với nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, nhằm đáp ứng xu hướng toàn cầu về ESG và phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp giảm tác động đến môi trường mà còn nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Transimex Logistics là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không chỉ vì lợi nhuận, mà còn trở thành một phần quan trọng và tích cực trong xã hội và cộng đồng. Công ty luôn nhận thức rằng việc thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội không chỉ bao gồm các hoạt động tài trợ thiện nguyện, mà còn đòi hỏi ý thức trong việc bảo vệ môi trường sống, đảm bảo sạch sẽ và an toàn, không gây hại cho cộng đồng và môi trường xung quanh. Công ty hợp tác tích cực với cơ quan chính quyền và người dân địa phương để nâng cao nhận thức và cùng nhau đóng góp vào sự phát triển và xây dựng một cộng đồng hạnh phúc hơn.

### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đi cùng với quá trình cung cấp dịch vụ, Transimex Logistics đánh giá cao mức độ quan trọng của việc phát triển chất lượng nhân sự, nâng cao chế độ đãi ngộ và phúc lợi cho nhân viên. Chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên được xây dựng linh hoạt, phù hợp với trình độ và cấp bậc để đảm bảo rằng tất cả cán bộ công nhân viên đều được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng sử dụng phương tiện vận tải và máy móc cần thiết để thực hiện công việc hiệu quả.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đa dạng, khuyến khích cả tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chính sách lương, thưởng, và phúc lợi được thiết lập để phản ánh đúng nỗ lực và kết quả đóng góp của nhân viên cho Công ty.

Transimex Logistics chú trọng đến chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên thông qua các hoạt động du lịch hàng năm và việc chia sẻ hỗ trợ đối với những trường hợp gặp tai nạn, bệnh tật nặng nề, và khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội hỗ trợ nhân viên, bao gồm việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, và nhiều chính sách khác.





## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/TH2022	TH2023/KH2023
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.596	303.253	248.429	154,69%	81,92%
Lợi nhuận trước thuế	16.291	41.281	27.774	170,49%	67,28%
Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	9,61%	13,61%	11,18%		

Trong năm 2023, Công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu khi ghi nhận tăng 54,69% so với cùng kỳ, từ 160.596 triệu đồng lên 248.429 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế tăng 70,49%, từ 16.291 triệu đồng lên 27.774 triệu đồng. Điều này một phần đến từ việc giữa cuối năm 2023 Công ty đã nhận sáp nhập Phòng Dịch vụ Logistics hàng dự án vào đơn vị. Tuy nhiên, so với kế hoạch đề ra cho năm 2023, Công ty chỉ đạt 81,92% mục tiêu doanh thu và 67,28% mục tiêu lợi nhuận trước thuế. Mặc dù chưa đạt kỳ vọng nhưng trong một năm khó khăn, việc duy trì được đà tăng trưởng ấn tượng đã là một thành tựu đáng kể, đặt nền móng cho sự phát triển tiếp theo.

### Đánh giá trách nhiệm đối với môi trường và xã hội

Transimex Logistics không chỉ nhắm đến lợi nhuận mà còn cam kết với phát triển bền vững, bằng cách giảm thiểu tác động môi trường qua việc tối ưu hóa sử dụng nhiên liệu và máy móc tiết kiệm năng lượng. Công ty cũng tập trung vào phát triển nhân sự qua chương trình đào tạo, thi đua khen thưởng, và cải thiện chế độ phúc lợi, nhằm tạo động lực cho nhân viên. Đồng thời, Công ty thực hiện trách nhiệm xã hội bằng các hoạt động thiện nguyện và hợp tác với cộng đồng địa phương, nhấn mạnh vào việc bảo vệ môi trường sống và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn BĐH về kết quả kinh doanh trong kỳ tại các phiên họp định kỳ, đồng thời, giám sát nhiều hoạt động khác. HĐQT luôn giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023; tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty; Chủ tịch HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty;

Các Nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy quyền cho BĐH Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT; HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 của BĐH như sau:

- BĐH đã thực hiện tốt và đầy đủ các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT; tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao;
- BĐH đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước;
- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh;
- Hoạt động tăng cường và triển khai tốt việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị Logistics, quản trị công ty và số hóa công tác điều hành khai thác dịch vụ;
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	300.190.860.063
Tổng Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	33.043.013.306
Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	11%

Thực hiện chi trả cổ tức 2023: Tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông đúng thời hạn và đúng theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

Công tác chỉ đạo, quản trị điều hành:

- » HĐQT Công ty tiếp tục triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành và nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.
- » Tổ chức cuộc họp của HĐQT theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.
- » HĐQT chủ trì và chỉ đạo sâu sát các phòng ban liên quan tiến hành lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty, tình hình kinh doanh theo từng giai đoạn báo cáo tháng, quý năm cho năm 2023 kịp thời, minh bạch và đúng quy định.
- » HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp HĐQT, ban hành các nghị quyết, quyết định theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc các đầu tư mới nếu có.

- » HĐQT sẽ theo sát các hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh của Transimex Logistics và có chất vấn về các phương hướng, chính sách do Ban điều hành đề ra để đạt được mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- » Tăng cường và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- » HĐQT có đại diện tham gia vào các buổi họp giao ban hàng tuần của Công ty để kịp thời điều chỉnh cho các hoạt động kinh doanh đúng hướng, đem lại hiệu quả cao hơn.
- » Kiểm soát BDH Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2024 theo đúng tiến độ đề ra và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.
- » Tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước.
- » Tiếp tục kiểm soát tốt công tác quản lý tài chính, kiểm soát công nợ của khách hàng để giảm thiểu công nợ quá hạn thanh toán, đảm bảo nguồn vốn hoạt động của Công ty.
- » Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị, số hóa công tác điều hành khai thác dịch vụ.

KẾ HOẠCH  
ĐỊNH HƯỚNG  
CỦA HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ







## Quản trị công ty

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại thời điểm 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	20.460	0,3%
2	Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	69.300	1,1%
3	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	8.800	0,1%
4	Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	20.915	0,3%
5	Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 09/01/2024)	4.609	0,1%
6	Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập (có đơn từ nhiệm ngày 07/07/2023)	0	0



### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



#### ÔNG TÔN THẤT HƯNG

##### Chủ tịch HĐQT

<b>Nơi sinh:</b>	Thừa Thiên Huế
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
<b>Chức vụ tại các tổ chức khác:</b>	Không có
<b>Số lượng CP sở hữu:</b>	2.640 cổ phiếu chiếm 0,3%



#### ÔNG NGUYỄN CHÍ ĐỨC

##### Thành viên HĐQT

<b>Nơi sinh:</b>	Hà Nội
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Chức vụ tại các tổ chức khác:</b>	Phó TGD Transimex Thành viên HĐQT - Phó TGD Nippon
<b>Số lượng CP sở hữu:</b>	69.900 cổ phiếu, chiếm 1,1% vốn điều lệ





### ÔNG TRỊNH ANH TUẤN

**Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

Xem thông tin tại Chương II - Mục 2 - Tổ chức và nhân sự



### ÔNG PHẠM ANH TUẤN

**Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT**

Xem thông tin tại Chương II - Mục 2 - Tổ chức và nhân sự



### BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

**Thành viên HĐQT độc lập**

**Nơi sinh:** Quảng Nam

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không có

**Số lượng CP sở hữu:** Cá nhân sở hữu 4.609 cổ phần chiếm 0,07% Vốn điều lệ





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023

Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	-	Có đơn từ nhiệm ngày 07/07/2023
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên HĐQT độc lập	09/01/2024	-

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách trực thuộc mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng từng vấn đề như tài chính, nhân sự, kinh doanh,... để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt các tờ trình của Ban điều hành và nghe Ban điều hành báo cáo tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ. Các biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều có sự thống nhất giữa các thành viên.

Hội đồng quản trị cũng chủ trì và chỉ đạo sát các phòng ban liên quan tiến hành lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị trong năm một cách minh bạch, kịp thời và đúng quy định.

Hội đồng quản trị đã có 21 phiên họp và ban hành 22 Nghị quyết trong năm 2023. Nội dung của các cuộc họp bao gồm các dự án và kế hoạch trong năm qua, đồng thời lên kế hoạch cho những năm sắp tới.

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm

STT	Ngày họp	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	22	22/22	
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	22	22/22	
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	22	22/22	
4	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Kiêm Giám đốc	22	22/22	
5	Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên HĐQT độc lập	0	0/22	Bổ nhiệm ngày 09/01/2024
6	Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT độc lập	16	16/22	Có đơn từ nhiệm ngày 07/07/2023

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra.

Trong năm 2023, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban điều hành gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

Năm qua, Công ty có sự thay đổi về thành viên HĐQT độc lập khi Bà Lê Thị Bích Khuê từ nhiệm vào tháng 07 năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bích Liên giữ chức vụ Thành viên HĐQT độc lập.

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty theo thư mời tham dự từ các Cơ quan nhà nước, Sở ban ngành tổ chức và của Công ty mẹ.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2023

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	11/1/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.	100%
2	02/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	6/2/2023	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN để mua xe ô tô (KIA Carnival).	100%
3	03/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	22/02/2023	Thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
4	04/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	21/03/2023	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ.	100%
5	05/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	30/03/2023	Thông qua phương án đầu tư mua mới 15 xe đầu kéo và 24 xe tải nhẹ phục vụ sản xuất kinh doanh.	100%
6	06/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	12/4/2023	Thông qua kế hoạch trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.	100%
7	07/TOT-2023	28/04/2023	Thông qua việc lập danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản và kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
8	08/NQ.HĐQT-TMSLOGS	17/05/2023	Thông qua các nội dung để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Thông qua việc triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%
9	09/NQ.HĐQT-TMSLOGS	19/05/2023	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 4 tháng đầu năm 2023. Thông qua việc bổ sung các nội dung để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/NQ.HĐQT-TMSLOGS	25/05/2023	Thông qua phương án vay vốn, thấu chi, phát hành bảo lãnh, dịch vụ khác,... tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Thông qua việc dùng các tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ và các nghĩa vụ khác của Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các văn bản khác được ký kết. Thông qua việc Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Tôn Thất Hưng - Chủ tịch HĐQT đồng thời là người đại diện theo pháp luật (i) trực tiếp chỉ đạo Ban Giám đốc và các phòng ban có liên quan quyết định các công việc nội dung có liên quan đến việc vay vốn nêu trên; Chủ tịch HĐQT với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định lập, ký kết các hợp đồng, giấy tờ liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án vay vốn, thấu chi, phát hành bảo lãnh, các dịch vụ khác, thế chấp/cầm cố tài sản tại Ngân hàng	100%
11	11/NQ.HĐQT-TMSLOGS	26/06/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2023/NQ.ĐHĐCĐ-TMSLOGS ngày 25/3/2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ.ĐHĐCĐ-TOT/2023 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) ngày 16/6/2023.	100%
12	12/NQ.HĐQT-TMSLOGS	26/06/2023	Thông qua việc thành lập phòng phát triển kinh doanh. Thông qua việc thành lập tổ chứng từ thanh toán Phòng Logistics 1. Thông qua việc nhận chuyển nhượng tài sản từ Công ty cổ phần Transimex. Thông qua việc thành lập Phòng dịch vụ Logistics hàng dự án. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty chỉ đạo trực tiếp Ban giám đốc triển khai các vấn đề nêu trên.	100%

**Ngị quyết Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/NQ.HĐQT-TMSLOGS	24/07/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.	100%
14	14/NQ.HĐQT-TMS LOGISTICS	27/07/2023	Thông qua việc lựa chọn nhà thầu để ký hợp đồng gói thầu “Tháo dỡ và dọn dẹp mặt bằng kho hiện hữu cho Dự án Khu sửa chữa xe – Khu A Bình Chiểu”.	100%
15	15/NQ.HĐQT-TMSLOGS	4/8/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Dịch vụ Logistics hàng dự án.	100%
16	16/2023/NQ.HĐQT-TOT	18/09/2023	1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đồng thời là Thư ký và Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Nguyễn Hải Nhật kể từ ngày 18/9/2023. 2. Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị công ty.	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	17/NQ.HĐQT-TOT/2023	22/09/2023	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	100%
18	18/NQ.HĐQT-TOT/2023	25/9/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.	100%
19	19/2023/NQ.HĐQT-TOT	23/10/2023	Thông qua việc ban hành Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của Công ty.	100%
20	20/NQ.HĐQT-TMSLOGS	17/11/2023	1. Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch kinh doanh 3 tháng cuối năm 2023. 2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng dịch vụ Logistics hàng Dự án Công ty Cổ phần Transimex Logistics đối với ông Lê Tuấn Kiệt kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2023. 3. Thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty cổ phần Transimex Logistics tại Khu công nghiệp Bình Chiểu và Quận Phú Nhuận. 4. Thông qua việc thanh lý 48 xe Container của Công ty cổ phần Transimex Logistics. 5. Thông qua việc đăng ký thực hiện đầu tư xây dựng dự án “Nhà xưởng sửa chữa và chế tạo sản phẩm cơ khí khu A” tại khu công nghiệp Bình Chiểu. 6. Thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Transimex Logistics.	100%
21	21/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	12/12/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Transimex Logistics. Thông qua việc điều chỉnh một phần nội dung tại Điều 3 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/NQ.HĐQT-TMS LOGS của Công ty cổ phần Transimex Logistics.	100%
22	22/2023/NQ.HĐQT-TMSLOGS	16/12/2023	Thông qua việc bổ sung một số vấn đề để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thông qua việc giao quyền cho Chủ tịch HĐQT đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các thủ tục, công việc cần thiết để hoàn thiện các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng theo quy định của pháp luật.	100%



# BAN KIỂM SOÁT

## Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Tính tại thời điểm 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	Thạc sỹ Kế toán		
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	Cư nhân Quản lý nguồn nhân lực		
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 15/06/2023)	Cử nhân Kế toán		
4	Ông Lê Thanh Tình	Thành viên BKS	Cử nhân Kế toán		

## Hoạt động của Ban kiểm soát

### Hoạt động giám sát của BKS đối với BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

- BKS đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty, việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty.
- Tư vấn trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm và đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty; Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của BKS.
- Tham gia thảo luận, góp ý kiến những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc của Công ty.

## Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng BKS	04	04/04	
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	04	04/04	
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	01	01/04	Miễn nhiệm ngày 15/06/2023
4	Ông Lê Thanh Tình	Thành viên BKS	03	03/04	Bầu bổ sung thay thế cho thành viên từ nhiệm từ ngày 16/6/2023

## Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Năm 2023, BKS đã tổ chức 04 phiên họp. Mỗi cuộc họp đều nhằm mục tiêu rà soát và đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả hoạt động của công ty. Các phiên họp này diễn ra dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban kiểm soát và có sự tham gia của tất cả thành viên Ban kiểm soát. Nội dung của từng phiên họp:

- Phiên họp thứ nhất (Quý I/2023): Đánh giá tình hình tài chính của quý trước, lập kế hoạch kiểm soát cho quý tiếp theo.
- Phiên họp thứ hai (Quý II/2023): Xem xét các báo cáo trình ĐHĐCĐ 2023. Thảo luận và phê duyệt kế hoạch kiểm soát cho nửa cuối năm 2023.
- Phiên họp thứ ba (Quý III/2023): Tập trung vào việc đánh giá tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra, kiểm soát chất lượng các dự án đang triển khai và đưa ra các giải pháp cải thiện nếu cần.
- Phiên họp thứ tư (Quý IV/2023): Chuẩn bị và kiểm tra báo cáo tài chính năm, cùng với việc kiểm soát chi tiêu và đề xuất chính sách phân phối lợi nhuận hợp lý cho năm tiếp theo.

Trong mỗi cuộc họp, Trưởng Ban kiểm soát cũng đã lắng nghe và xem xét các ý kiến đóng góp của thành viên, đảm bảo rằng mọi quyết định đều phản ánh mục tiêu chung của Công ty về sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Các biên bản chi tiết của từng phiên họp đã được lưu trữ cẩn thận và đều được tất cả các thành viên nhất trí thông qua.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng / năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác (đồng)
1	Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	200.000.000
2	Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	914.366.293
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	678.180.241
4	Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	133.333.333
5	Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT	66.666.667
6	Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng Ban kiểm soát	133.333.333
7	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên Ban kiểm soát	93.333.333
8	Ông Lê Thanh Tình	Thành viên Ban kiểm soát	54.444.444
9	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát	38.888.889

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

### Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	145.016
				Chi hộ	122.493
				Trả vay	26.000
				Mua tài sản cố định	15.963
				Sử dụng dịch vụ	8.010
2	Công ty Cổ phần Vinafreight	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Chia trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.148
				Nhận phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.238
				Lãi vay	678
				Cung cấp dịch vụ	2.385
				Chi hộ	560
3	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Sử dụng dịch vụ	137
				Cung cấp dịch vụ	872
4	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Chi hộ	392
				Sử dụng dịch vụ	1.120
5	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	13.068
				Chi hộ	4.656
				Chi hộ	640



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	
6	Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	467
				Sử dụng dịch vụ	148
7	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	8.720
				Chi hộ	843
8	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Sử dụng dịch vụ	1
				Sử dụng dịch vụ	3
9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	62

### Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

### Đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty

» Quản trị công ty là yếu tố cốt lõi để Transimex Logistics đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam kết hợp với vận dụng thông lệ quốc tế, đồng thời Transimex Logistics đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo cơ chế quản lý đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, quan tâm đến lợi ích cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược.

» Năm 2023, Công ty đã có sự thay đổi lớn từ việc thay đổi tên, trụ sở và nhận chuyển nhượng tài sản từ Công ty mẹ. Điều này sẽ là một thách thức và cơ hội trong việc quản trị công ty trong tương lai khi có những nhân tố mới từ Công ty mẹ.







# Báo cáo tài chính kiểm toán

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023





Số tham chiếu: 12812243/66926326

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Transimex Logistics ("Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**  
  
  
Ngô Trần Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1772-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

  
Ngô Trần Quang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 5629-2020-004-1



Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>85.595.307.561</b>	<b>86.253.329.681</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>17.826.535.575</b>	<b>6.766.050.251</b>
111	1. Tiền		17.826.535.575	6.766.050.251
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>64.144.398.111</b>	<b>76.193.241.129</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	33.921.523.218	24.352.142.897
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	4.670.134.992	6.992.652.909
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	26.102.232.736	45.397.938.158
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(549.492.835)	(549.492.835)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>428.170.684</b>	<b>253.221.531</b>
141	1. Hàng tồn kho		428.170.684	253.221.531
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.196.203.191</b>	<b>3.040.816.770</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.196.203.191	3.040.816.770
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>97.915.240.121</b>	<b>66.436.406.413</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>850.534.420</b>	<b>201.827.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	850.534.420	201.827.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>93.144.937.681</b>	<b>65.426.913.334</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	93.079.625.171	65.337.850.832
222	Nguyên giá		169.581.052.921	128.655.001.276
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(76.501.427.750)	(63.317.150.444)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	65.312.510	89.062.502
228	Nguyên giá		142.250.000	142.250.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(76.937.490)	(53.187.498)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>3.484.628.150</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	3.484.628.150	-
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>435.139.870</b>	<b>807.666.079</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	435.139.870	807.666.079
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>183.510.547.682</b>	<b>152.689.736.094</b>

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>93.052.239.494</b>	<b>81.941.529.098</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>90.452.393.595</b>	<b>80.066.529.098</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	72.305.659.092	45.245.391.134
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		86.686.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.383.649.993	2.202.078.789
314	4. Phải trả người lao động		10.186.351	2.673.563.600
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	921.558.798	1.885.335.442
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	913.397.239	884.568.354
320	7. Vay ngắn hạn	16	10.060.215.636	26.750.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	2.771.040.486	425.591.779
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.599.845.899</b>	<b>1.875.000.000</b>
338	1. Vay dài hạn	16	2.599.845.899	1.875.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>90.458.308.188</b>	<b>70.748.206.996</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18.1</b>	<b>90.458.308.188</b>	<b>70.748.206.996</b>
411	1. Vốn cổ phần		60.444.860.000	54.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		60.444.860.000	54.950.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.013.448.188	15.798.206.996
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		10.303.346.996	4.208.953.268
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		19.710.101.192	11.589.253.728
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>183.510.547.682</b>	<b>152.689.736.094</b>

Phạm Đông Đức  
Người lập

Nguyễn Bảo Huy  
Kế toán trưởng

Trần Anh Tuấn  
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2024



Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	19.1	248.428.898.783	160.596.283.843
11	2. Giá vốn cung cấp dịch vụ	20	(194.549.711.290)	(126.063.350.698)
20	3. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ		53.879.187.493	34.532.933.145
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	12.876.560	14.978.348
22	5. Chi phí tài chính	21	(2.002.059.145)	(660.146.870)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	21	(1.966.053.077)	(627.661.328)
25	6. Chi phí bán hàng		(61.260.000)	(3.282.000)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(23.977.065.325)	(18.088.643.372)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		27.851.679.583	15.795.839.251
31	9. Thu nhập khác	23	58.938.390	498.351.853
32	10. Chi phí khác	23	(136.409.329)	(3.252.125)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác	23	(77.470.939)	495.099.728
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		27.774.208.644	16.290.938.979
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(5.628.027.529)	(3.265.438.221)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		22.146.181.115	13.025.500.758
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.4	3.261	1.917
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	3.261	1.917

Phạm Đông Đức  
Người lập

Nguyễn Bảo Huy  
Kế toán trưởng

Trịnh Anh Tuấn  
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		<b>27.774.208.644</b>	<b>16.290.938.979</b>
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9, 10	16.286.261.059	9.157.142.317
03	Hoàn nhập dự phòng		-	(109.260.000)
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		90.774.769	(513.330.201)
06	Chi phí lãi vay	21	1.966.053.077	627.661.328
08	<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>46.117.297.549</b>	<b>25.453.152.423</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		15.299.011.727	(47.815.820.747)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(174.949.153)	136.823.341
11	Tăng các khoản phải trả		3.555.199.192	13.098.530.445
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		217.139.788	(820.316.729)
14	Lãi vay đã trả		(1.156.826.169)	(349.176.300)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(4.573.888.221)	(1.924.045.213)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.238.459.180	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.329.090.396)	(1.766.789.110)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>59.192.353.497</b>	<b>(13.987.641.890)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(32.808.897.175)	(10.276.262.641)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		629.090.907	601.851.853
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		12.876.560	14.978.348
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(32.166.929.708)</b>	<b>(9.659.432.440)</b>





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay	16	54.754.891.124	26.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	16	(70.719.829.589)	(375.000.000)
36	Cổ tức đã trả		-	(3.801.864.080)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính</b>		<b>(15.964.938.465)</b>	<b>21.823.135.920</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>11.060.485.324</b>	<b>(1.823.938.410)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>4</b>	<b>6.766.050.251</b>	<b>8.589.988.661</b>
<b>70</b>	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>17.826.535.575</b>	<b>6.766.050.251</b>

  
 Phạm Đông Đức  
 Người lập

  
 Nguyễn Bảo Huy  
 Kế toán trưởng

  
 Trịnh Anh Tuấn  
 Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Transimex Logistics ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2009, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu trữ hàng hóa và dịch vụ đóng gói.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCK HN") với mã TOT theo Quyết định số 731/QĐ-SGDHN do SGDCK HN cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 429/8 Song Hành Hà Nội, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 290 (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 241).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	2 năm
Máy móc và thiết bị	2 - 4 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 3 năm
Phần mềm máy tính	4 năm

#### 3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí đang xây dựng và các phương tiện vận tải đang hoàn thiện thủ tục pháp lý và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng, giá mua và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### 3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

#### 3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

##### *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

##### *Cổ tức*

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

#### 3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	453.529.986	962.700.615
Tiền gửi ngân hàng	17.373.005.589	5.803.349.636
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.826.535.575</b>	<b>6.766.050.251</b>

5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ bên khác	23.705.548.829	5.917.503.251
Công ty TNHH Coats Phong Phú	11.661.023.843	-
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	1.299.462.024	-
Công ty TNHH Giấy Đông Tiến Bình Dương	1.192.860.000	1.728.982.800
Các khách hàng khác	9.552.202.962	4.188.520.451
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	10.215.974.389	18.434.639.646
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.921.523.218</b>	<b>24.352.142.897</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(549.492.835)	(549.492.835)
<b>GIÁ TRỊ THUẬN</b>	<b>33.372.030.383</b>	<b>23.802.650.062</b>

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

5.2 Trả trước ngắn hạn cho người bán

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hoàng Phi Hải	2.625.000.000	-
Công ty Cổ phần Vân Nam	1.273.876.129	2.537.200.000
Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	429.268.759	51.005.272
Công ty TNHH Đầu tư Thiết kế Xây dựng Phú Hưng	-	4.201.815.643
Khách hàng khác	341.990.104	202.631.994
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.670.134.992</b>	<b>6.992.652.909</b>

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>26.102.232.736</b>	<b>45.397.938.158</b>
Chi hộ	19.175.426.133	32.160.378.141
Tạm ứng cho nhân viên	6.553.150.143	12.764.198.513
Ký quỹ, ký cược	248.980.000	321.980.000
Khác	124.676.460	151.381.504
<b>Dài hạn</b>	<b>850.534.420</b>	<b>201.827.000</b>
Ký quỹ, ký cược	850.534.420	201.827.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>26.952.767.156</b>	<b>45.599.765.158</b>
Trong đó:		
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	15.466.972.009	30.495.821.610
Phải thu từ các bên khác	11.485.795.147	15.103.943.548

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	428.170.684	253.221.531

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.196.203.191</b>	<b>3.040.816.770</b>
Công cụ, dụng cụ	2.826.716.837	2.010.291.720
Phí bảo hiểm	265.201.744	504.304.739
Khác	104.284.610	526.220.311
<b>Dài hạn</b>	<b>435.139.870</b>	<b>807.666.079</b>
Công cụ, dụng cụ	404.365.280	417.772.711
Chi phí bảo trì	30.774.590	389.893.368
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.631.343.061</b>	<b>3.848.482.849</b>



**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					VND
Số đầu năm	350.000.000	1.023.400.000	126.745.601.276	536.000.000	128.655.001.276
Tăng trong năm	8.050.700.384	-	36.686.327.258	-	44.737.027.642
Thanh lý	-	-	(3.810.975.997)	-	(3.810.975.997)
Số cuối năm	8.400.700.384	1.023.400.000	159.620.952.537	536.000.000	169.581.052.921
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	350.000.000	180.000.000	20.601.637.922	266.000.000	21.397.637.922
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>					
Số đầu năm	(350.000.000)	(340.283.319)	(62.338.367.125)	(288.500.000)	(63.317.150.444)
Khấu hao trong năm	(805.070.028)	(214.449.984)	(15.152.991.055)	(90.000.000)	(16.262.511.067)
Thanh lý	-	-	3.078.233.761	-	3.078.233.761
Số cuối năm	(1.155.070.028)	(554.733.303)	(74.413.124.419)	(378.500.000)	(76.501.427.750)
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	683.116.681	64.407.234.151	247.500.000	65.337.850.832
Số cuối năm	7.245.630.356	468.666.697	85.207.828.118	157.500.000	93.079.625.171
<b>Trong đó:</b>					
Tài sản sử dụng để thế chấp (*)	-	-	7.175.470.267	-	7.175.470.267

(\*) Công ty đã thế chấp các xe đầu kéo, xe tải và một ô tô con cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam như đề cập tại Thuyết minh số 16.

**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	142.250.000
<b>Trong đó:</b>	
Đã hao mòn hết	47.250.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số đầu năm	(53.187.498)
Hao mòn trong năm	(23.749.992)
Số cuối năm	(76.937.490)
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	89.062.502
Số cuối năm	65.312.510

Phần mềm máy tính

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phương tiện vận tải	2.173.348.150	-
Chi phí cải tạo văn phòng	1.311.280.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.484.628.150</b>	<b>-</b>

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	61.018.005.707	35.732.377.436
Phải trả các bên bên khác	11.287.653.385	9.513.013.698
Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Nguyên Giang	2.113.400.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xăng dầu An Thịnh Phát	1.279.030.330	3.528.627.770
Công ty TNHH Song Toàn	1.239.840.000	-
Công ty TNHH Liên Sơn Logistics	1.122.184.800	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức – Cửa Hàng Xăng Dầu Phú Hữu	1.088.016.830	788.123.589
Khác	4.445.181.425	5.196.262.339
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>72.305.659.092</b>	<b>45.245.391.134</b>



## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.921.764.377	5.628.027.529	(4.573.888.221)	2.975.903.685
Thuế giá trị gia tăng	194.220.537	22.076.375.732	(22.044.428.669)	226.167.600
Thuế thu nhập cá nhân	86.093.875	1.080.057.644	(984.572.811)	181.578.708
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.202.078.789</b>	<b>28.787.460.905</b>	<b>(27.605.889.701)</b>	<b>3.383.649.993</b>

### 14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thực hiện dịch vụ	824.433.255	-
Chi phí thuê nhà kho	-	1.795.943.985
Khác	97.125.543	89.391.457
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>921.558.798</b>	<b>1.885.335.442</b>

### 15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ hỗ trợ nhân viên	717.398.105	745.720.605
Kinh phí công đoàn	127.500.000	-
Khác	68.499.134	138.847.749
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>913.397.239</b>	<b>884.568.354</b>

## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

### 16. VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Phân loại lại	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>26.750.000.000</b>	<b>52.526.891.124</b>	<b>(70.408.668.932)</b>	<b>1.191.993.444</b>	<b>10.060.215.636</b>
Vay từ bên liên quan	26.000.000.000	-	(26.000.000.000)	-	-
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	-	52.526.891.124	(43.658.668.932)	-	8.868.222.192
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	750.000.000	-	(750.000.000)	1.191.993.444	1.191.993.444
<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.875.000.000</b>	<b>2.228.000.000</b>	<b>(311.160.657)</b>	<b>(1.191.993.444)</b>	<b>2.599.845.899</b>
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	1.875.000.000	2.228.000.000	(311.160.657)	(1.191.993.444)	2.599.845.899
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.625.000.000</b>	<b>54.754.891.124</b>	<b>(70.719.829.589)</b>	<b>-</b>	<b>12.660.061.535</b>

#### 16.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
	VND	%/năm	Tháng		
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	8.868.222.192	4,5 – 5,8	3	Từ ngày 21 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024	Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Transimex

**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. VAY (tiếp theo)**

**16.2 Vay dài hạn từ ngân hàng**

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng nhằm thanh toán tiền mua tài sản cố định được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Lãi suất %/năm	Kỳ hạn Tháng	Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam					
Khoản vay 1	1.875.000.000	7,5	48	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2024 đến ngày 10 tháng 5 năm 2026	Các xe đầu kéo, xe tải và một ô tô con trình bày ở Thuyết minh số 9
Khoản vay 2	1.015.200.000	10,9	60	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2024 đến ngày 13 tháng 4 năm 2028	
Khoản vay 3	901.639.343	10,9	60	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2024 đến ngày 15 tháng 2 năm 2028	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.791.839.343</b>				
Trong đó					
Vay dài hạn đến hạn trả	1.191.993.444				
Vay dài hạn	2.599.845.899				

**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số đầu năm	425.591.779	756.133.859
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.436.079.923	1.436.247.030
Nhận từ Công ty mẹ (*)	2.238.459.180	-
Giảm trong năm	(2.329.090.396)	(1.766.789.110)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.771.040.486</b>	<b>425.591.779</b>

(\*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 4 tháng 3 năm 2024 và theo Quyết định số 54/QĐ-TMS-CT.HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex – Công ty mẹ của Công ty đã thông qua việc điều chuyển quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền là 2.238.459.180 VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã nhận toàn bộ số tiền nêu trên.

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	54.950.000.000	8.055.453.268	63.005.453.268
Lợi nhuận thuần trong năm	-	13.025.500.758	13.025.500.758
Trích lập các quỹ	-	(1.436.247.030)	(1.436.247.030)
Cổ tức đã công bố	-	(3.846.500.000)	(3.846.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>54.950.000.000</b>	<b>15.798.206.996</b>	<b>70.748.206.996</b>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	54.950.000.000	15.798.206.996	70.748.206.996
Lợi nhuận thuần trong năm	-	22.146.181.115	22.146.181.115
Trích lập các quỹ	-	(2.436.079.923)	(2.436.079.923)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	5.494.860.000	(5.494.860.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>60.444.860.000</b>	<b>30.013.448.188</b>	<b>90.458.308.188</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04/2023/NQ.ĐHĐCĐ-TMSLOG ngày 25 tháng 3 năm 2023, Nghị quyết Đại hội Cổ đông bất thường số 02/NQ.ĐHĐCĐ-TOT/2023 ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQ.HĐQT-TMSLOGS/2023 ngày 26 tháng 6 năm 2023, Công ty đã công bố việc chia cổ tức bằng cổ phiếu theo mức 10% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông với giá trị là 5.494.860.000. Theo đó, vào ngày 11 tháng 8 năm 2023 Công ty đã hoàn tất việc phát hành 549.486 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2023, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 15 phê duyệt việc tăng vốn cổ phần lên 60.444.860.000 VND.



Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	54.950.000.000	54.950.000.000
Tăng trong năm	5.494.860.000	-
Số cuối năm	<u>60.444.860.000</u>	<u>54.950.000.000</u>
<b>Cổ tức</b>		
<b>Cổ tức công bố trong năm</b>	<b>5.494.860.000</b>	<b>3.846.500.000</b>
Cổ tức năm 2023: 1.000 VND/cổ phiếu (năm 2022: 700 VND/cổ phiếu)	5.494.860.000	3.846.500.000
<b>Cổ tức đã trả trong năm</b>	<b>5.494.860.000</b>	<b>3.801.864.080</b>
Cổ tức bằng cổ phiếu	5.494.860.000	-
Cổ tức bằng tiền	-	3.801.864.080

18.3 Cổ phiếu phổ thông

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	6.044.486	5.495.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	6.044.486	5.495.000
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	6.044.486	5.495.000

18.4 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	22.146.181.115	13.025.500.758
Trừ: Quý khen thưởng phúc lợi (VND) (**)	(2.436.079.923)	(1.436.247.030)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>19.710.101.192</b>	<b>11.589.253.728</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	6.044.486	6.044.486
Lãi cơ bản (VND)	3.261	1.917
Lãi suy giảm (VND)	3.261	1.917

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh giảm cho khoản ước tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2023.

(\*\*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2022 để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ chia cổ tức bằng cổ phiếu theo mức 10% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải	230.739.190.722	154.376.120.968
Doanh thu dịch vụ khác	17.689.708.061	6.220.162.875
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b><u>248.428.898.783</u></b>	<b><u>160.596.283.843</u></b>
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	162.221.202.729	137.174.655.896
Các bên khác	86.207.696.054	23.421.627.947

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	<u>12.876.560</u>	<u>14.978.348</u>

20. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cung cấp	<u>194.549.711.290</u>	<u>126.063.350.698</u>

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	1.966.053.077	627.661.328
Chi phí khác	36.006.068	32.485.542
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.002.059.145</u></b>	<b><u>660.146.870</u></b>



## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên	10.795.893.994	11.339.010.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.499.481.525	5.459.236.216
Chi phí khấu hao và hao mòn	828.820.020	108.020.837
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	80.000.000	70.000.000
Hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(109.260.000)
Khác	4.772.869.786	1.221.635.395
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>23.977.065.325</b>	<b>18.088.643.372</b>

### 23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>58.938.390</b>	<b>498.351.853</b>
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	498.351.853
Thu nhập khác	58.938.390	-
<b>Chi phí khác</b>	<b>(136.409.329)</b>	<b>(3.252.125)</b>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	(103.651.329)	-
Các khoản phạt	(32.758.000)	(3.252.125)
<b>(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b>(77.470.939)</b>	<b>495.099.728</b>

### 24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.323.576.316	46.485.668.616
Chi phí nhiên vật liệu	51.025.102.876	59.703.971.824
Chi phí lương nhân viên	50.038.966.578	27.622.835.918
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 10)	16.286.261.059	9.157.142.317
Hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(109.260.000)
Khác	4.914.129.786	1.294.917.395
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>218.588.036.615</b>	<b>144.155.276.070</b>

### 25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## Công ty Cổ phần Transimex Logistics

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

#### 25.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.628.027.529	3.265.438.221

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>27.774.208.644</b>	<b>16.290.938.979</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	5.554.841.729	3.258.187.796
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	73.185.800	7.250.425
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>5.628.027.529</b>	<b>3.265.438.221</b>

#### 25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

### 26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan*

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.



**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công và các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Công ty trong cùng tập đoàn
Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng ban Ban Kiểm soát
Ông Lê Thanh Tinh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Võ Thành Đồng	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát

từ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2023

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Transimex	Cung cấp dịch vụ	145.016.280.315	130.922.073.593
	Chi hộ	122.492.605.275	36.056.651.780
	Trả vay	26.000.000.000	-
	Mua tài sản cố định	15.962.751.780	30.242.024.000
	Sử dụng dịch vụ	8.010.326.364	4.124.179.501
	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.147.500.000	-
	Nhận phân bổ quý khen thưởng, phúc lợi	2.238.459.180	-
	Lãi vay	678.273.972	492.424.590
	Đi vay	-	23.000.000.000
	Nhận cổ tức bằng tiền	-	2.903.250.000
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cung cấp dịch vụ	2.384.752.964	2.958.967.506
	Chi hộ	559.747.734	752.112.159
	Sử dụng dịch vụ	137.488.042	154.000
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	871.978.000	1.651.771.000
	Chi hộ	392.191.500	479.058.715

**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Sử dụng dịch vụ	1.119.766.350	-
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Sử dụng dịch vụ	13.068.381.754	20.606.903
	Cung cấp dịch vụ	4.656.404.017	1.641.843.797
	Chi hộ	640.130.377	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Cung cấp dịch vụ	467.328.400	-
	Sử dụng dịch vụ	147.504.415	-
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Cung cấp dịch vụ	8.720.036.969	-
	Chi hộ	843.343.379	-
	Sử dụng dịch vụ	207.926.266	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Sử dụng dịch vụ	1.150.505	19.285.358
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Sử dụng dịch vụ	2.600.000	-
	Cung cấp dịch vụ	61.800.000	-

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Transimex	Cung cấp dịch vụ	8.915.144.111	17.217.737.682
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Cung cấp dịch vụ	651.256.416	922.294.724
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Cung cấp dịch vụ	326.632.282	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Cung cấp dịch vụ	213.108.840	-
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	74.813.760	119.397.240
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cung cấp dịch vụ	35.018.980	175.210.000
		<b>10.215.974.389</b>	<b>18.434.639.646</b>



**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	VND
			Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
Công ty Cổ phần Transimex	Chi hộ	15.201.047.108	30.430.732.365
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Chi hộ	225.136.026	-
Công ty Cổ phần Vinafreight	Chi hộ	15.991.740	55.897.505
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Chi hộ	24.797.135	9.191.740
		<b>15.466.972.009</b>	<b>30.495.821.610</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Transimex	Mua nguyên giá tài sản cố định	46.204.775.780	30.242.024.000
	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ từ mua tài sản cố định	3.696.382.062	2.419.361.920
	Sử dụng dịch vụ	5.610.081.091	2.495.692.372
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Sử dụng dịch vụ	5.360.850.134	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Sử dụng dịch vụ	145.916.640	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Sử dụng dịch vụ	-	575.299.144
		<b>61.018.005.707</b>	<b>35.732.377.436</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Transimex	Sử dụng dịch vụ	551.265.950	-
<b>Vay ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Transimex	Vay ngắn hạn	-	26.000.000.000

**Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Giám đốc và Ban Kiểm soát ("BKS") trong năm như sau:

	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	914.366.293	211.125.500
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	678.180.241	562.812.124
Ông Tôn Thất Hưng	Chủ tịch HĐQT	200.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Chí Đức	Thành viên HĐQT	133.333.333	51.000.000
Ông Phạm Xuân Quang	Trưởng ban BKS	133.333.333	6.000.000
Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	93.333.333	3.000.000
Bà Lê Thị Bích Khuê	Thành viên HĐQT	66.666.667	18.000.000
Ông Lê Thanh Tình	Thành viên BKS bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2023	54.444.444	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS từ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2023	38.888.889	3.000.000
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên BKS từ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2022	-	9.000.000
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT từ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2022	-	24.000.000
Ông Nguyễn Đức Nguyên	Trưởng ban BKS từ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2022	-	18.000.000
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Chủ tịch HĐQT từ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2022	-	6.000.000
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT từ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2022	-	6.000.000
Bà Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Thành viên BKS từ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2022	-	9.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.312.546.533</b>	<b>941.937.624</b>

**27. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	6.604.646.462	749.196.534
Từ 1 năm đến 5 năm	15.349.508.942	-
Trên 5 năm	55.839.542.446	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77.793.697.850</b>	<b>749.196.534</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2024/NQ.HDQT-TOT ngày 1 tháng 3 năm 2024, Công ty đã phát hành 2.326.309 cổ phiếu phổ thông cho Công ty Cổ phần Transimex để hoán đổi nợ với tổng giá trị là 30.242.017.000 VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc phát hành và tăng vốn này.

Ngoại trừ sự kiện được trình bày phía trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Phạm Đông Đức  
Người lập

Nguyễn Bảo Huy  
Kế toán trưởng



Trịnh Anh Tuấn  
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2024



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Tôn Thất Hưng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị